TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P
TỈNH THÁI NGUYÊN

Số: 04/2023/QĐCNKQHGT-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

P, ngày 25 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào đơn khởi kiện về việc ly hôn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo ngày 06 tháng 4 năm 2023, giữa:

Người khởi kiện: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992

HKTT: Xóm N, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang

Người bị kiện: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1981

Địa chỉ: Xóm N, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào các Điều 16, 31, 32, 33, 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành tại Tòa án ngày 10 tháng 4 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc hòa giải ly hôn đoàn tụ thành của người khởi kiện và người bị kiện được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành tại Tòa án ngày 10 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản và tài liệu kèm theo, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó và yêu cầu Tòa án ra quyết định công nhận kết quả hòa giải.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án, giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của của người khởi kiện và người bị kiện, cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn N thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn N thỏa thuận: Chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu cháu Nguyễn Trà M, sinh ngày 07/6/2014 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu cháu Nguyễn Đức A, sinh ngày 12/4/2010 cho

đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Chị T, anh N không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau nên không xem xét.

- *Về quyền thăm nom con*: Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết chị T, anh N có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3 Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Văn N đều xác định không có và yêu cầu giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn N đều xác định không có.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện P;
- UBND xã K;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Sái Đức Trung